

Một số định nghĩa về GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Định nghĩa 1:

Những thay đổi mới về nội hàm và ngoại diên của *giai cấp công nhân*.

Trong nguyên lý của chủ nghĩa Mác, định nghĩa về giai cấp công nhân xét trên ý nghĩa truyền thống là những người công nhân làm việc trong các ngành như mỏ, gang thép, máy móc, vận chuyển v.v... là sản phẩm của nền đại công nghiệp.

Nguồn: Phân hóa quần thể và chỉnh hợp lợi ích của giai cấp công nhân Trung Quốc đương đại (Nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội), năm 2002, Lưu Lệ Hàng.

Định nghĩa 2:

Thông thường cho rằng, giai cấp công nhân là chỉ những người làm thuê trong ngành công nghiệp. Giai cấp công nhân trong giai đoạn đầu phát triển xã hội tư bản chủ nghĩa ở vào giai đoạn phát triển “tự tại”. Trong quyển 1 cuốn “Tư bản luận” của Mác đã từng dành một chương rất dài để miêu tả tình hình cuộc sống của giai cấp công nhân trong giai đoạn đó.

Nguồn: Những biến thiên và lạm phát của chủ thể lợi ích kinh tế (Học báo Đại học Hà Nam – Bản Khoa học xã hội), Tôn Cẩm Hoa, Lý Tiểu Bồng.

Định nghĩa 3:

Chỉ nhìn đơn thuần từ kết cấu hợp thành, trong thời kỳ Mác sống, giai cấp công nhân chủ yếu là chỉ những người công nhân sản nghiệp làm việc trong ngành công nghiệp truyền thống, kết cấu có sự đơn nhất hóa, bình diện hóa. Hiện nay, do sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật, kết cấu nội bộ ngành nghề thứ hai có những thay đổi to lớn, xuất hiện rất nhiều ngành nghề mới, ngành nghề thứ ba phát triển như vũ bão.

Nguồn: Về việc quán triệt tư tưởng quan trọng “ba đại diện” trong giảng dạy... (Học báo Học viện Đường Sơn), năm 2004, Vương Hiếu Dũng.

Định nghĩa 4:

Giai cấp công nhân là chỉ toàn bộ giai cấp người lao động được thuê, bao gồm cả lao động chân tay và lao động trí óc. Trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân thiếu sự giáo dục và đào tạo về khoa học, văn hoá, chủ yếu vẫn là lao động thể lực nặng nhọc trong lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp.

Nguồn: Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa và học thuyết về giá trị lao động của Mác (Học báo Trường Đảng Trung ương Trung Quốc), năm 2002, Lý Phong.

Định nghĩa 5:

Khi Đảng Cộng sản Trung Quốc được thành lập, giai cấp công nhân lúc đó là chỉ những công nhân sản nghiệp lao động sản

xuất trong ngành công nghiệp cận đại. Đại đa số công nhân được các nhà tư bản thuê này là những người lao động thể lực không có văn hoá. Khi chính đảng của giai cấp công nhân được thành lập, giai cấp công nhân được Mác, Ăngghen xác nhận chủ yếu cũng là chỉ những người công nhân sản nghiệp sản xuất bằng máy móc lớn.

Nguồn: Bàn về cơ sở giai cấp đại diện cho sức lao động tiên tiến của Trung Quốc (Nguyệt san học thuật), năm 2001, Hạ Thế Hữu.

Định nghĩa 6:

Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là chỉ giai cấp không chiếm hữu tư liệu sản xuất mà dựa vào việc bán sức lao động để tồn tại, chịu sự bóc lột của giai cấp tư sản. Kinh tế tư hữu tự cấp tự túc so với kinh tế theo chế độ tư hữu cao cấp hơn rõ ràng là còn rất nhiều điểm yếu nên bị thay thế cũng là điều tất yếu. Vì thế, sự xuất hiện của giai cấp công nhân là sản phẩm của lịch sử.

Nguồn: Lại bàn về địa vị chủ nhân của giai cấp công nhân giai đoạn hiện nay (Học báo Trường Đảng Mỏ dầu Thăng Lợi), năm 1999, Thái Lạc Văn.

Định nghĩa 7:

Rất nhiều người làm nghề chăn nuôi hỏi giai cấp công nhân có phải là chỉ những người thợ mộc, thợ làm đồ da, thợ nề xây nhà cho mọi người, làm việc trong khu vực chăn nuôi như họ không. Đối với vấn đề họ đề cập, tổ công tác đã tiến hành giải thích, phụ đạo một cách nhẫn nại.

Nguồn: Lịch sử xây dựng Đảng công khai lần thứ nhất khu vực chăn nuôi (Xây dựng Đảng và nhân tài), năm 1998, Ba Ngạn.

Định nghĩa 8:

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân là chỉ tất cả tập đoàn những người lao động ăn lương lấy thu nhập từ

lương làm nguồn sống chủ yếu trong những người làm việc trong xã hội.

Nguồn: Dùng quan điểm duy vật biện chứng để nắm bắt chính xác tính tiên tiến của Đảng (Khoa học xã hội Hồ Bắc), năm 2004. Hà Chân.

Định nghĩa 9:

Giai đoạn hiện nay, giai cấp công nhân Trung Quốc là chỉ tập đoàn xã hội được cấu thành bởi những người lao động có mối quan hệ với nền đại sản xuất xã hội hoá, lấy hình thức chế độ công hữu làm chủ thể để chiếm hữu tư liệu sản xuất, lấy thu nhập từ lương làm nguồn sống chủ yếu.

Nguồn: Làm rõ một vài vấn đề lý luận và thực tiễn đối với tổ chức công đoàn trong tình hình mới (Học báo Học viện Quản lý cán bộ của công đoàn tỉnh Sơn Đông), năm 2000, Lưu Phúc Nguyên.

Định nghĩa 10:

Trước cải cách, giai cấp công nhân chủ yếu chỉ cán bộ công nhân viên trong các xí nghiệp quốc hữu (bao gồm công nhân phổ thông, công nhân kỹ thuật và nhân viên quản lý). Sau cải cách, chủ yếu chỉ hai loại lớn: một loại là chỉ công chức của các doanh nghiệp quốc hữu và doanh nghiệp tập thể lớn.

Nguồn: Thử phân tích những thay đổi của giai cấp công nhân Trung Quốc (Học báo Đại học Ninh Ba - Bản Khoa học nhân văn), năm 2004, Trúc Dũng.

Nguồn: http://define.cnki.net/define_result.aspx?

THUY LIÊN sưu tầm